

VỀ PHẠM VI BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI HỢP ĐỒNG: THẾ NÀO LÀ “TRỰC TIẾP”?

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Dẫn Dề

Bồi thường thiệt hại là một biện pháp chế tài¹ phổ biến khi một bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Nguyên tắc chung là thiệt hại phải được bồi thường đầy đủ như thể không có hành vi vi phạm xảy ra. Tuy nhiên, dù bên bị vi phạm được bồi thường đầy đủ, bên này không được làm giàu từ hành vi vi phạm của bên vi phạm. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại đầy đủ này còn được gọi là “làm cho đủ” (gap filling), là nguyên tắc cơ bản, áp dụng cho mọi hệ thống pháp luật hợp đồng lớn trên thế giới.² Nguyên tắc chung về bồi thường thiệt hại của Việt Nam cũng theo hướng này.³ Tuy nhiên, vấn đề là thế nào là “làm cho đủ” và liệu các quy định của Bộ Luật dân sự 2015 (“**BLDS Việt Nam**”) và Luật Thương mại 2005 (“**Luật Thương mại**”) của Việt Nam đã “đủ” để giải quyết vấn đề này hay chưa?

Bài viết này phân tích về sự thiếu hụt về lý thuyết của pháp luật hợp đồng Việt Nam khi giải quyết vấn đề phạm vi bồi thường thiệt hại và giới thiệu về học thuyết “thiệt hại đặc biệt” (special damages) xuất phát từ vụ án *Hadley kiện Baxendale* để Việt Nam có thể áp dụng để giải quyết vấn đề về phạm vi bồi thường thiệt hại nêu trên.

Tình Huống Giả Định

Ví dụ: Doanh nghiệp A bán cho người nông dân một con trâu để cày bừa. Không ngờ con trâu được bán lại là con trâu ốm. Con trâu ốm lây lan bệnh cho cả đàn trâu của người nông dân rồi cả đàn cùng chết. Vì cả đàn trâu đã chết nên người nông dân không thể cày bừa thửa ruộng của mình. Vì không được cày bừa, vụ lúa đó người nông dân mất trắng. Vì vụ lúa mất trắng, người nông dân khánh kiệt gia sản. Vì khánh kiệt gia sản nên vợ người nông dân bỏ người nông dân còn con người nông dân thì bỏ học vì không có tiền đóng học phí. Suy sụp, người nông dân bị trầm cảm, không còn sức lao động, hàng ngày phải uống thuốc.

Câu hỏi: Vậy trong trường hợp trên thì người nông dân được quyền yêu cầu doanh nghiệp A bán con trâu ốm bồi thường thiệt hại bao nhiêu, đến mức nào hay nói cách khác là phạm vi được bồi thường đến mức nào theo pháp luật Việt Nam?

Quy Định Của Pháp Luật Việt Nam Hiện Hành

Phạm vi bồi thường thiệt hại hợp đồng của Việt Nam hiện cơ bản được quy định tại Điều 361, 419

¹ Tiếng Anh là “remedy”.

² Xem, ví dụ, “[m]ục tiêu của công việc xác định thiệt hại là đặt bên bị vi phạm ở vị trí gần nhất như thể nghĩa vụ hợp đồng đã được thực hiện như cam kết” (“in determining damages, the aim is to put the injured party in as good a position as he would have if performance had been rendered as promised”) trong ARTHUR L. CORBIN, CORBIN ON CONTRACTS tại Mục § 992 (West 1964).

³ Điều 13 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: “Cá nhân, pháp nhân có quyền dân sự bị xâm phạm được bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”;

BLDS Việt Nam và Điều 302 Luật Thương mại.⁴ Cụ thể, Điều 361 BLDS Việt Nam quy định:

“Điều 361. Thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ

1. Thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần.
2. Thiệt hại về vật chất là tổn thất vật chất thực tế xác định được, bao gồm tổn thất về tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút.
3. Thiệt hại về tinh thần là tổn thất về tinh thần do bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín và các lợi ích nhân thân khác của một chủ thể.”

Điều 419 BLDS Việt Nam quy định:

“Điều 419. Thiệt hại được bồi thường do vi phạm hợp đồng

1. Thiệt hại được bồi thường do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều 13 và Điều 360 của Bộ luật này.
2. Người có quyền có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra mình sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại. Người có quyền còn có thể yêu cầu người có nghĩa vụ chi trả chi phí phát sinh do không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà không trùng lặp với mức bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà hợp đồng mang lại.
3. Theo yêu cầu của người có quyền, Tòa án có thể buộc người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người có quyền. Mức bồi thường do Tòa án quyết định căn cứ vào nội dung vụ việc.”

Điều 302 Luật Thương mại quy định:

“Điều 302. Bồi thường thiệt hại

1. Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm.
2. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm” (các gạch chân để nhấn mạnh).

Vậy nếu tình huống giả định nói trên xảy ra, liệu tòa án hay cơ quan trọng tài Việt Nam sẽ chấp nhận mức thiệt hại đến đâu? Có chấp nhận toàn bộ, đến mức cuối cùng tức là bồi thường tiền thuốc, chăm sóc và thiệt hại tinh thần cho người nông dân? Nếu không thì sẽ chấp nhận đến mức nào và lý do vì sao chỉ chấp nhận đến mức đó?

Nguồn Gốc Của Tiêu Chí “Trực Tiếp” Đối Với Thiệt Hại Được Chấp Nhận

Nếu áp dụng các quy định tại Điều 361 và 419 BLDS Việt Nam nêu trên thì dường như mọi thiệt hại của người nông dân liệt kê trên đều có thể được chấp nhận vì các thiệt hại đều là “thiệt hại thực

⁴ Có thể xem thêm các Điều 360 BLDS Việt Nam và Điều 304 Luật Thương mại.

tế”, đã và đang xảy ra với người nông dân. Nếu áp dụng Điều 302 Luật Thương mại, điều luật này chi tiết hơn so với các điều luật của BLDS Việt Nam ở điểm nó quy định thiệt hại hay lợi nhuận phải là “trực tiếp”. Vậy theo pháp luật hợp đồng Việt Nam, thế nào là “trực tiếp” và tiêu chí bắt nguồn từ đâu?

Tiếc là quá trình xây dựng pháp luật của Việt Nam thường không ghi lại lý do vì sao một quy định hay một yêu cầu của pháp luật lại được đưa vào văn bản. Yêu cầu thiệt hại phải “trực tiếp” cũng không phải ngoại lệ, tác giả không tìm được lý do vì sao mà tiêu chí “trực tiếp” được đưa vào Luật Thương mại?

Khi nghiên cứu các hệ thống pháp luật tiêu biểu, tiêu chí thiệt hại (và lợi nhuận) phải là “trực tiếp” không được quy định tại pháp luật hợp đồng của các hệ thống đó.⁵ Tuy nhiên, có khả năng là tiêu chí “trực tiếp” tại Điều 302 Luật Thương mại có nguồn gốc từ Bộ luật dân sự Pháp (“**BLDS Pháp**”),⁶ cụ thể là Điều 1231-4.⁷ Tuy nhiên, như có thể thấy tại Điều 1231 BLDS Pháp, tiêu chí “trực tiếp” chỉ được điều chỉnh trong một phạm vi hẹp của nội dung bồi thường thiệt hại.⁸

GIẢI PHÁP CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NHẬT BẢN VÀ THAM CHIẾU CHO VIỆT NAM

Trước hết cần nhấn mạnh là hệ thống pháp luật về bồi thường thiệt hại dân sự/thương mại của mỗi hệ thống có cách tiếp cận khác nhau.⁹ Bản thân trong cùng một hệ thống (như thông luật hay luật dân sự) cũng lại có những sự khác biệt, phản ánh những khía cạnh lịch sử, văn hóa và chính trị của mỗi hệ thống. Vì vậy, giữa các hệ thống và các quốc gia sẽ có những quy định có cách thể hiện khác biệt tinh tế. Tuy nhiên, về phạm vi bồi thường thiệt hại cơ bản lại có những sự tương đồng nhất định. Trong hệ thống pháp luật dân sự, đó là tiêu chí hay thước đo có thể “dự kiến/tiên liệu/thấy/biết trước” (foreseeability). Hệ thống thông luật (như được giải thích dưới đây) cũng áp dụng tiêu chí tương tự. Trong khi hệ thống pháp luật dân sự dường như không có những kiến giải rõ ràng thì hệ thống thông luật có hệ thống lý luận bắt nguồn từ phán quyết vụ án *Hadley kiện Baxendale* làm nền tảng để từ đó xây dựng nên các nguyên tắc xác định phạm vi bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng. Bộ Luật dân sự Nhật Bản (“**BLDS Nhật Bản**”)¹⁰ đã du nhập các nguyên

⁵ Ví dụ, các nước theo hệ thống pháp luật dân sự (civil law tradition) là Đức và Nhật không đề cập đến tiêu chí “trực tiếp”. Đối với hệ thống thông luật (Anglo-Saxon hay common law tradition), hệ thống này xây dựng khái niệm “remoteness of damages” (tính xa biệt hay không liên quan của thiệt hại) khi bên vi phạm có thể dự kiến/tiên liệu/thấy/biết trước (foreseeability) về thiệt hại hay không. Khái niệm hay học thuyết “remoteness” này xuất phát từ vụ *Hadley kiện Baxendale* (sẽ được đề cập tại phần sau). Xem thêm TREITEL, THE LAW OF CONTRACT, các Mục từ § 20-098 – 20-113 (14th ed. 2015) trong đó tác giả đề cập về nội hàm khái niệm “remoteness” khi xác định thiệt hại theo pháp luật hợp đồng nước Anh. Lưu ý thêm là tại sách giáo khoa hay bài nghiên cứu nước ngoài có thể đề cập đến “thiệt hại trực tiếp” (“direct damages” hay “general damages”) và “thiệt hại gián tiếp” (“indirect damages” hay “consequential damages”). Tuy nhiên, đây chỉ là cách lý giải để cho người đọc dễ hiểu (và sẽ dẫn đến tiêu chí “foreseeability”) chứ bản thân câu chữ “trực tiếp” (direct) không nằm trong điều văn của luật hay phán quyết xây dựng nên nguyên tắc.

⁶ Tên tiếng Pháp là “Code civil”, có hiệu lực từ năm 1804 và được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

⁷ Điều 1231-4 BLDS Pháp hiện hành quy định như sau: “Trong trường hợp không thực hiện hợp đồng thực sự là do lỗi nghiêm trọng hoặc không trung thực, thiệt hại chỉ bao gồm thiệt hại là hậu quả trực tiếp và tức thời của hành vi không thực hiện [hợp đồng]” (gạch chân để nhấn mạnh).

⁸ Xem Điều 1231 BLDS Pháp (từ 1231-1 đến 1231-5) để biết phạm vi bồi thường thiệt hại hợp đồng theo pháp luật dân sự Pháp.

⁹ Ví dụ như một thiệt hại sẽ được điều chỉnh theo pháp luật hợp đồng hay ngoài hợp đồng, có hay không sự tồn tại của khái niệm “thiệt hại mang tính hậu quả/gián tiếp” (consequential damages), “thiệt hại do luật định” (statutory damages), “thiệt hại định trước” (liquidated damages) v.v.

¹⁰ Tên tiếng Nhật là “民法” (Minpō), có hiệu lực năm 1898 và được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

tắc này để xây dựng nên quy định về phạm vi bồi thường thiệt hại của mình.

Vụ Án Hadley kiện Baxendale

Vụ án Hadley kiện Baxendale có tên đầy đủ là “Hadley & Anor kiện Baxendale & Ors”.¹¹ Ông Hadley và các cộng sự của mình sở hữu và điều hành một nhà máy xay bột ở Gloucester, nước Anh. Trong quá trình vận hành, trục máy xay bị hỏng. Ông Hadley nhờ Công ty W. Joyce & Co. tại Greenwich làm một trục mới. Để làm trục mới cần vận chuyển cái trục hỏng đến W. Joyce & Co. để công ty này có hình dáng, kích cỡ chuẩn. Nhân viên của ông Hadley đến công ty của ông Baxendale để nhờ vận chuyển cái trục hỏng cho W. Joyce & Co. Nhân viên của ông Hadley (nguyên đơn) thông báo với đại diện của bị đơn Baxendale rằng trục cần được giao ngay. Đáp lại, Baxendale thông báo rằng nếu bên ông Hadley mang trục đến trước buổi trưa, họ sẽ giao vào ngày hôm sau. Trục đã được giao trước buổi trưa ngày hôm sau. Tuy nhiên, do sơ suất từ phía Baxendale, việc giao trục cho W. Joyce & Co. bị chậm trễ. Ông Hadley nhận được trục mới thay thế muộn hơn vài ngày so với dự kiến. Trong thời gian chậm trễ này, nguyên đơn không thể vận hành nhà máy nên khởi kiện Baxendale yêu cầu bồi thường cho số lợi nhuận bị mất, tính ra là 300 Bảng Anh. Tại tòa sơ thẩm, bồi thẩm đoàn ấn định mức thiệt hại/tồn thất lợi nhuận mà nguyên đơn phải chịu là 50 bảng Anh. Bị đơn Baxendale kháng cáo, cho rằng ông không biết phía ông Hadley sẽ phải chịu bất kỳ thiệt hại cụ thể nào do giao hàng chậm.

Tòa phúc thẩm, dưới sự chủ tọa của thẩm phán Nam tước Edward Hallison, đã ra phán quyết rằng thiệt hại là lợi nhuận có thể được hưởng của ông Hadley không được chấp nhận. Lập luận của thẩm phán có thể được trích dẫn và phân tích rút gọn lại như sau:¹²

“Thiệt hại... phải là những thiệt hại có thể được xem xét một cách công bằng và hợp lý, có nghĩa là hoặc phát sinh một cách tự nhiên, tức là theo diễn biến bình thường của sự việc và từ chính hành vi vi phạm hợp đồng, hoặc là thiệt hại được cho là đã được cả hai bên dự tính vào thời điểm họ ký kết hợp đồng như là kết quả có thể xảy ra của sự vi phạm.”

Ở đây, việc nhà máy xay ngừng hoạt động không phải là hậu quả “tự nhiên” của sự chậm trễ. Khó có thể có trường hợp một công ty vận tải dự tính được rằng sự chậm trễ trong việc giao trục sẽ khiến nhà máy ngừng hoạt động. “Trong vô số trường hợp những người chủ nhà máy gửi trục bị hỏng cho bên thứ ba thông qua một công ty vận tải dưới những hoàn cảnh bình thường, những hậu quả như vậy, theo khả năng cao, là sẽ không xảy ra”.

Bị đơn đã có thể có một trục dự phòng hoặc mua/thuê một cái mới. Việc ngừng hoạt động, mặc dù chắc chắn đã được nguyên đơn dự tính, cũng không thể được cả hai bên dự tính vào thời điểm giao kết hợp đồng với tư cách là kết quả có thể xảy ra của hành vi vi phạm.

Bên bị kiện không được thông báo rằng bất kỳ sự chậm trễ nào của họ sẽ khiến nhà máy ngừng hoạt động. Nếu họ được thông báo điều này, họ có thể đã cố gắng hạn chế trách nhiệm của mình “và sẽ thật bất công nếu tước đi thực tế này của họ”.

Tóm tắt lại, nội dung chính yếu hay các nguyên tắc nền tảng của phán quyết gồm những điểm sau:

- (a) Bên bị vi phạm được bồi thường cho những thiệt hại được coi là công bằng và hợp lý;

¹¹ *Hadley & Anor v Baxendale & Ors* [1854], có sẵn tại: <https://www.bailii.org/ew/cases/EWHC/Exch/1854/J70.html> (truy cập lần cuối ngày 10/8/2024).

¹² Được tác giả Treitel, cước chú số 5 trên, phân tích rút gọn tại Mục § 20-099.

- (b) Thiệt hại được coi là công bằng và hợp lý khi nó là thiệt hại phát sinh một cách tự nhiên, có nghĩa là theo diễn biến bình thường của sự việc, xuất phát từ hành vi vi phạm của bên vi phạm; và
- (c) Thiệt hại cũng được coi là công bằng và hợp lý trong trường hợp đặc biệt vượt quá phạm vi phát sinh tự nhiên/thông thường nói trên khi thiệt hại này nằm trong dự kiến hợp lý của cả hai bên, tại thời điểm họ lập hợp đồng.

Phán quyết từ vụ *Hadley kiện Baxendale* là phán quyết mang tính lịch sử của hệ thống thông luật.¹³ Nó thiết lập nên những tiêu chí hay còn gọi là phép thử để cơ quan giải quyết tranh chấp của hệ thống này áp dụng giải quyết yêu cầu về phạm vi bồi thường thiệt hại. Tiêu chí “dự kiến/tiên liệu/thấy/biết trước” (foreseeability) từ phán quyết này cũng được đưa vào Điều 74 Công ước Liên Hiệp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (còn gọi là Công ước Viên 1980).¹⁴

Việc Áp Dụng của Nhật Bản

Đối với các nước theo hệ thống luật dân sự, nước Pháp và Đức không trực tiếp lý giải theo cách này nhưng những nước này cũng áp dụng phép thử về “dự kiến/tiên liệu/thấy/biết trước” (foreseeability).¹⁵

Trong trường hợp Nhật Bản, tại thời điểm soạn thảo Bộ luật dân sự hiện hành, các nhà làm luật nước này đã tham khảo hơn 30 hệ thống pháp luật các nước trên thế giới. BLDS Nhật Bản cuối cùng được soạn theo tinh thần của BLDS Đức vì các học giả pháp luật Đức tại Nhật lúc đó chiếm ưu thế.¹⁶ Mặc dù vậy, riêng về phạm vi bồi thường thiệt hại, Nhật lại áp dụng các tiêu chí từ phán

¹³ Xem Wayne Barnes tại bài viết “Hadley v. Baxendale and Other Common Law Borrowings from the Civil Law” (Vụ Án *Hadley Kiện Baxendale* Và Các Vay Mượn Của Hệ Thống Thông Luật Từ Hệ Thống Luật Dân Sự) đăng tại Tạp chí luật học Texas Wesleyan (Texas Wesleyan Law Review) số 11 năm 2005 tại các trang từ 627 – 628. Trong bài viết này, ngoài việc liệt kê tầm quan trọng của phán quyết vụ án, tác giả đưa ra những ý kiến thú vị về những nguyên lý hay khái niệm mà hệ thống thông luật đã vay mượn từ hệ thống pháp luật dân sự. Bài viết có sẵn tại: <chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcglclefindmkaj/https://scholarship.law.tamu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1286&context=facscholar> (truy cập lần cuối ngày 04/9/2024).

¹⁴ The United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods of 1980 (CISG). Việt Nam là thành viên của Công ước này từ ngày 01/01/2017 với bảo lưu Điều 96 của Công ước. Điều 74 Công ước Viên quy định như sau: “Thiệt hại do vi phạm hợp đồng của một bên gồm một khoản tiền tương đương với tổn thất, bao gồm cả tổn thất lợi nhuận mà bên kia phải chịu từ hành vi vi phạm. Khoản bồi thường nói trên không được vượt quá mức tổn thất mà bên vi phạm đã tiên liệu hoặc lẽ ra phải tiên liệu tại thời điểm lập hợp đồng như là một hậu quả có thể xảy ra của hành vi vi phạm, căn cứ vào các sự kiện và yếu tố mà bên vi phạm tại thời điểm đó đã biết hoặc lẽ ra phải biết” (“[d]amages for breach of contract by one party consist of a sum equal to the loss, including loss of profit, suffered by the other party as a consequence of the breach. Such damages may not exceed the loss which the party in breach foresaw or ought to have foreseen at the time of the conclusion of the contract, in the light of the facts and matters of which he then knew or ought to have known, as a possible consequence of the breach of contract”).

¹⁵ Xem Điều 1231-3 BLDS Pháp và Điều 254 Bộ Luật dân sự Đức (Bürgerliches Gesetzbuch hay viết tắt là “BGB”) (“**BLDS Đức**”). Xem thêm Franco Ferrari tại bài viết “Comparative Ruminations on the Foreseeability of Damages in Contract Law” (Suy Ngẫm So Sánh Về Tính Có Thể Tiên Liệu Về Thiệt Hại Trong Pháp Luật Hợp Đồng) đăng tại Tạp chí luật học Louisiana (Louisiana Law Review) số 53 năm 1993 thảo luận về “foreseeability” (tiêu chí hay yêu cầu về khả năng dự kiến/tiên liệu/thấy/biết trước về thiệt hại có thể xảy ra) trong hệ thống pháp luật hợp đồng các nước Pháp, Đức và Hoa Kỳ (có sẵn tại: <chrome-extension://efaidnbmnnnibpcajpcglclefindmkaj/https://digitalcommons.law.lsu.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=&httpsredir=1&article=5449&context=lalrev>) (truy cập lần cuối ngày 03/9/2024).

¹⁶ Xem H. Timothy Ricks tại bài viết “A Comparison of the Scope of Contract Damages in the United States and Japan” (So Sánh Về Phạm Vi Thiệt Hại Hợp Đồng Giữa Hoa Kỳ Và Nhật Bản) tại Tạp chí luật sư quốc tế

quyết của vụ Hadley *kiện* Baxendale nói trên. Trên tinh thần này, các nhà lập pháp Nhật đã đưa vào BLDS Nhật Bản Điều 416 quy định về phạm vi bồi thường thiệt hại với nội dung như sau:¹⁷

“Phạm Vi Bồi Thường Thiệt Hại

- (1) Mục đích của việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là để yêu cầu bồi thường cho những thiệt hại thông thường phát sinh từ hành vi vi phạm.
- (2) Trái chủ cũng có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ các trường hợp đặc biệt nếu bên kia đã dự kiến hoặc cần phải dự kiến trước trường hợp đó sẽ xảy ra” (các gạch chân để nhấn mạnh).

Điều 416 nêu trên được trích dẫn để giải quyết các tranh chấp liên quan đến phạm vi bồi thường thiệt hại. Cơ quan giải quyết tranh chấp Nhật Bản sẽ phải xem xét đâu là “thiệt hại thông thường” và đâu là “thiệt hại đặc biệt”. Tuy nhiên, ở đây sẽ nảy sinh câu hỏi vậy thì “thiệt hại thông thường” là thiệt hại gì? Câu trả lời về mặt lý thuyết là thiệt hại thông thường là “thiệt hại thông thường phát sinh từ hành vi vi phạm cho một vụ việc mang bản chất như vậy”.¹⁸

Trên thực tiễn, khi áp dụng Điều 416 BLDS Nhật Bản, cơ quan giải quyết tranh chấp tại Nhật Bản sẽ cân nhắc các khía cạnh sau:¹⁹

- (a) Khía cạnh khách quan: Cần xét đến trong các vụ việc tương tự thì thiệt hại điển hình là gì? Việc này để xác định “thiệt hại thông thường”.
- (b) Khía cạnh “có thể dự kiến/tiên liệu/thấy/biết trước một cách hợp lý”: Theo quy định tại Điều 416 BLDS Nhật Bản để xác định thiệt hại trong trường hợp đặc biệt (thiệt hại đặc biệt).
- (c) Mối quan hệ nhân quả: Phải tồn tại mối quan hệ nhân quả rõ ràng giữa hành vi vi phạm và thiệt hại.²⁰

(International Lawyer) số 1, quyển 12, năm 1978 tại các trang 109 và 110.

¹⁷ Nguyên văn tiếng Nhật:

“(損害賠償の範囲)

第四百十六条債務の不履行に対する損害賠償の請求は、これによって通常生ずべき損害の賠償をさせることをその目的とする。

2 特別の事情によって生じた損害であっても、当事者がその事情を予見すべきであったときは、債権者は、その賠償を請求することができる。”

¹⁸ Xem Hideki Kojima tại bài viết “Comparison of “Lost Profit” for Damage Calculation under Japanese Law with German and United States Law” (So Sánh Về “Thiệt Hại Bị Mất” Khi Tính Toán Thiệt Hại Theo Pháp Luật Nhật Bản Và Hoa Kỳ), phát biểu tại Hội nghị Hội Luật Gia Đức – Nhật (German Japanese Jurist Association) ngày 12/10/2010 tại các trang 1 và 2). Bài viết có sẵn tại: chrome-extension://efaidnbmninnibpcajpccgclefindmkaj/https://www.kojimalaw.jp/wp/wp-content/uploads/2018/02/110606_Kojima-Esq._Speech-in-Germany-2010.pdf (truy cập lần cuối ngày 03/9/2024).

¹⁹ Xem thêm CATHERINE ELLIOTT & FRANCES QUINN, CONTRACT LAW (7th ed. 2009) tại các trang từ 335 – 344 phân tích các tiêu chí/phép thử tương tự của hệ thống pháp luật hợp đồng nước Anh trong việc tính/giới hạn mức bồi thường. Các tiêu chí này bao gồm “quan hệ nhân quả” (“causation”), “tính xa biệt của hậu quả” (“remoteness” và thước đo “foreseeability”) và “nghĩa vụ hạn chế tổn thất” (“mitigation”).

²⁰ Về nội dung này, xem thêm học thuyết về “adequate causation” (quan hệ nhân quả thích hợp) của Nhật Bản vốn có nguồn gốc từ Đức trong đó có phép kiểm chứng là ít nhất hành vi vi phạm là nguyên nhân chín gây ra

- (d) Khía cạnh về nghĩa vụ hạn chế thiệt hại của bên bị vi phạm: Bên bị vi phạm có nghĩa vụ hạn chế tổn thất xảy ra.

Như vậy, trở lại tình huống giả định ban đầu, khi xét đến thiệt hại cho vụ án này, cơ quan giải quyết tranh chấp Nhật Bản sẽ cần xét đến các yếu tố như:

- (a) Bệnh của con trâu thường sẽ mang đến hậu quả gì, có thể chữa chạy hay không? Liệu bệnh đó có thể khiến con trâu được mua và cả đàn trâu chết nếu người nông dân không chần mẫn trong việc chữa trị?
- (b) Liệu doanh nghiệp A có thể biết (hoặc buộc phải biết) một cách hợp lý²¹ rằng việc giao con trâu bệnh sẽ mang đến các hậu quả khác, bên cạnh chi phí chữa trị cho con trâu?
- (c) Mọi quan hệ nhân quả giữa con trâu ốm và chi phí điều trị cho con trâu thì rõ ràng nhưng những hệ quả khác thì có rõ ràng không nếu người nông dân đã cố gắng chữa trị kịp thời?
- (d) Người nông dân có thực hiện việc chữa trị, sơ tán đàn trâu, thuê mướn đàn trâu khác v.v. để hạn chế thiệt hại?

KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Dựa vào những thông tin và phân tích nêu trên, tác giả khuyến nghị các nhà làm luật Việt Nam nên bổ sung một khoản mới vào BLDS Việt Nam và Luật Thương mại về tiêu chí để xác định phạm vi thiệt hại hay còn gọi là tiêu chí kiểm chứng phạm vi thiệt hại. Khoản này dự kiến quy định như sau:

“Thiệt hại trực tiếp bao gồm những thiệt hại thông thường phát sinh từ hành vi vi phạm. Thiệt hại cũng có thể được chấp nhận trong những trường hợp đặc biệt khi bên vi phạm biết hoặc buộc phải biết rằng hành vi vi phạm của mình có thể sẽ mang đến hậu quả như vậy. Khi xem xét phạm vi thiệt hại, cần phải xét đến tính chất của hành vi vi phạm, mối quan hệ nhân quả rõ ràng và nghĩa vụ hạn chế tổn thất của bên bị vi phạm”.²²

Ngoài ra, trong trường hợp quy định được đề xuất nêu trên được chấp nhận, việc giải thích ý nghĩa và hậu quả của các khái niệm “thiệt hại thông thường” và “thiệt hại đặc biệt”/“thiệt hại trong trường hợp đặc biệt” cũng cần được đưa vào sách giáo khoa của các trường luật để bảo đảm việc hiểu rõ và áp dụng thống nhất.

Chúng tôi hy vọng bài viết trên giúp ích ít nhiều cho bạn đọc. Xin vui lòng liên lạc với chúng tôi trong trường hợp bạn có câu hỏi cần làm rõ thêm!

Scientia

thiệt hại.

²¹ Tức là trong hoàn cảnh tương tự, một doanh nghiệp/người bình thường khác sẽ biết hoặc buộc phải biết về hậu quả như vậy sẽ xảy ra. Ví dụ như biết con trâu bị bệnh và bệnh này sẽ mang lại hậu quả như thế nào?

²² Để hiểu rõ hơn, cơ quan xây dựng pháp luật có thể tham khảo Điều 351 Bộ các quy tắc về pháp luật hợp đồng (sửa đổi) (Restatement (Second) of Contracts) năm 1981 của Hoa Kỳ và phần chú giải trong đó giải thích chi tiết về các khái niệm “thiệt hại thông thường” (“general damages”) và “thiệt hại đặc biệt” (“special damages” hay “consequential damages”) theo pháp luật hợp đồng Hoa Kỳ. Lưu ý là Điều 351 này cũng được xây dựng dựa trên nền tảng của phán quyết vụ *Hadley kiện Baxendale*.